

Số: /QĐ-STTTT

Bình Định, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Công khai dự toán ngân sách năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở và Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, VP (KHTC).

GIÁM ĐỐC

Trần Kim Kha

Đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định
Mã chương: 427

Biểu số 1
Ban hành kèm theo Thông tư số
90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm
2018 của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STTTT ngày .../.... /2024)

đv tính:
triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Văn phòng Sở TT&TT	Trung tâm CNTT &TT
	TỔNG DỰ TOÁN THU CHI NSNN	68.811	68.811	62.652	6.159
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	150	150	150	
1	Số thu phí, lệ phí	150	150	150	
	Phí	150	150	150	
a	<i>Phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản: Tài liệu in trên giấy</i>	150	150	150	
b	<i>Phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính</i>				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	135	135	135	
2.2	Chi quản lý hành chính	135	135	135	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	135	135	135	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	15	15	15	
3.2	Phí	15	15	15	
	<i>Phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản: Tài liệu in trên giấy</i>	15	15	15	
	<i>Phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính</i>		0	0	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	68.661	68.661	62.502	6.159
1	Chi quản lý hành chính	52.011	52.011	50.099	1.912
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.444	4.444	4.444	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	47.567	47.567	45.655	1.912
2	Chi sự nghiệp đào tạo	580	580	580	
	Trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo theo QĐ 41/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019	112	112	112	

	Tập huấn lĩnh vực thông tin và truyền thông	468	468	468	
3	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	16.070	16.070	11.823	4.247
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.051	2.051		2.051
3.2	Kinh phí nghiệp vụ văn hóa thông tin	14.019	14.019	11.823	2.196
4	Chi đầu tư phát triển				